

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
Xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và  
Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-BCT ngày 05/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 35/TTr-SCT ngày 19/9/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Sở Công Thương có trách nhiệm xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Hoàn thành ***trước ngày 08/10/2025***.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành

chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, TDNV, HCC<sub>H</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Tiến**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH VÀ SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Kèm theo Quyết định số                   /QĐ-UBND ngày     /9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                         | Mã số thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                 | Địa điểm thực hiện                               | Phí, lệ phí | Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản. | 1.000264.H50             | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị | Không       | Thông tư số 48/2025/TT-BCT ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế. |